

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HS-ST

Ngày: 30- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân
Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/HSST-QĐXX ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh ngày 26 tháng 2 năm 1998, tại xã V, Huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, Huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Văn M (Đã chết); mẹ đẻ: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2017 với chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1999 (Không đăng ký kết hôn, hiện không xác định được chị H2 ở đâu).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 39/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Đinh Văn H 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2020.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, Hện H, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Đặng Thị H3, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ Hện H, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, Hện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Xuân Năng, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, Hện H, tỉnh Thái Bình

(Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2020, Đinh Văn H đi bộ từ nhà đến Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến bệnh viện, H vào nằm ở hàng ghế chờ đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020, H đi vào phòng số 03 – 04, tầng 1, dãy nhà C, khoa Ngoại tổng hợp thấy mọi người đã ngủ say. Quan sát thấy trên đầu chiếc giường trong cùng bên trái theo hướng đi từ cửa vào có 01 chiếc túi xách màu hồng của chị Nguyễn Thị Thảo, H đến mở túi lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen, trị giá 6.000.000 đồng cho vào trong túi quần rồi vứt túi xách xuống nền nhà. Sau đó, H tiếp tục đến phòng số 01 - 02, tầng 2, dãy nhà C, thấy mọi người đã ngủ say, tại giường gần cửa ra vào, phía bên phải theo hướng đi từ cửa vào có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01, vỏ màu xanh của chị Đặng Thị Huệ, trị giá 2.200.000 đồng, H lấy chiếc điện thoại cho vào trong túi quần bên trái, rồi đi ra ngoài. H đi bộ theo đường ĐT 453 sang địa phận xã Quỳnh Ngọc, Hện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, mục đích để bán điện thoại. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày H đi đến quán mua bán điện thoại di động “Dương Thêm” của chị Nguyễn Thị Thêm, bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 cho chị Thêm được 1.150.000 đồng. Sau đó, H đến quán mua bán điện thoại của anh Vũ Xuân Năng cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX cho anh Năng được 3.500.000 đồng. H nhận tiền rồi đưa lại cho anh Năng 200.000 đồng để làm tin và nói sẽ quay lại để chuộc điện thoại. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại quán điện thoại của anh Năng lấy lại 200.000 đồng nhưng do điện thoại không có sạc nên anh Năng đưa cho H

100.000 đồng, H cầm tiền rồi đi về nhà. Số tiền bán và cầm 02 chiếc điện thoại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSHH ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đinh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, Buộc bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thêm số tiền 1.150.000 đồng và bồi thường cho anh Vũ Xuân Năng số tiền 3.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (Bút lục số 104, 105); Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (Bút lục từ số 07 đến số 11); Bản kết luận định giá tài sản (Bút lục số 24, 30).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020, tại phòng số 03-04 tầng 1 và phòng số 01-02 tầng 2, dãy nhà C, khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Đinh Văn H đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của chị Nguyễn Thị Thảo trị giá 6.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 của chị Đặng Thị Huệ trị giá 2.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 8.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

... ”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu và hiện đang có 01 tiền án nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của hai bị hại nên bị cáo bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”; “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Th và chị Đặng Thị H3 đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000 đồng; anh Vũ Xuân N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.400.000 đồng. Khi mua và nhận cầm cố chiếc điện thoại, chị Th và anh N đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị Th và anh N. Cần buộc bị cáo H phải bồi thường khoản tiền như đã nêu trên cho chị Thêm và anh Năng.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7 /2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường cho những người sau:

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thêm số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Bồi thường cho anh Vũ Xuân Năng số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đinh Văn H phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Hện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an Hện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng